TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM XUYÊN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 22/5/2024
V/v xin ly hôn và tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYÊN, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Duy Hoàng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Công Lợi
Bà Nguyễn Thị Mai

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà***: Bà Hoàng Thị Cẩm Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 22/2024/TB-TLVA ngày 28 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXX-ST ngày 15/4/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị K, sinh năm 1989; Trú tại: Thôn Nam Bắc T, xã Cẩm T, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt)

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Trọng D, sinh năm 1989; Trú tại: Thôn Nam Bắc T, xã Cẩm T, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của chị Trần Thị K và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, vụ án có nội dung: Chị Trần Thị K và anh Nguyễn Trọng D đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm T, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh ngày 24/4/2020, hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã, anh D thường xuyên xúc phạm chị. Chị và anh D sống ly thân từ tháng 9/2023 cho đến nay, không liên lạc với nhau, không ai tìm cách hàn gắn tình cảm. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị K yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Trọng D

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Bảo T, sinh ngày 26/6/2021. Chị Trần Thị K có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Nguyễn Trọng D phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Trọng D để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh D đều vắng mặt, không có lý do.

Bà Lê Thị H (là mẹ đẻ của anh Nguyễn Trọng D) cung cấp: Anh Nguyễn Trọng D có nơi cư trú và hiện nay sinh sống cùng vợ chồng bà tại thôn Nam Bắc T, xã Cẩm T, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh. Bà đã trực tiếp nhận thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác của Tòa án tống đạt cho anh Nguyễn Trọng D, bà đã giao lại các văn bản này cho anh D và thông báo nội dung các buổi làm việc Tòa án trực tiếp đến tại gia đình. Ngoài ra, bà Lê Thị H còn cung cấp: Anh Nguyễn Trọng D và chị Trần Thị K có đăng ký kết hôn, hôn nhân tự nguyện, được hai gia đình đồng ý. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì từ tháng 9/2023 đến nay chị K và con về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ của chị K; hai bên nội ngoại không hòa giải vì thấy tình cảm hai con không còn; hai vợ chồng và hai bên nội ngoại không đi lại với nhau, nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể như thế nào thì bà không biết rõ; anh D cũng cho biết anh sẽ không trực tiếp đến Tòa án để làm việc, chị K xin ly hôn là quyền của chị, đối với con chung nếu chị K không nuôi được thì anh D và gia đình đưa con về nuôi, Tòa án cứ giải quyết theo quy định của pháp luật. Các buổi làm việc bà Lê Thì H đều đã được thông qua nội dung biên bản và nhất trí nhưng bà không ký vào biên bản vì sợ con trách móc, việc ly hôn của các con bà không liên quan.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Quá trình xét xử đã tuân theo đúng quy định của phiên tòa dân sự sơ thẩm nên không yêu cầu khắc phục vi phạm về thủ tục tố tụng; Tòa án đã tiến hành tống đạt, thu thập tài liệu, chứng cứ đảm bảo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn có mặt; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, việc xét xử vắng mặt bị đơn là đảm bảo theo quy định tại Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 1 điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội: Xử cho chị Trần Thị K được ly hôn với anh Nguyễn Trọng D; Về con chung: Giao cho chị Trần Thị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Bảo T, sinh ngày 26/6/2021 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh Nguyễn Trọng D không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thẩm quyền: Chị Trần Thị K khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Trọng D, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình quy định tại Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; anh Nguyễn Trọng D có nơi đăng ký HKTT và chổ ở: Thôn Nam Bắc Thành, xã Cẩm Thành, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Qúa trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa của chị Trần Thị K và anh Nguyễn Trọng D đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn UBND xã Cẩm T, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh ngày 24/4/2020. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, theo chị K nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm, anh D thường xuyên xúc phạm chị. Từ tháng 9/2023 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không liện hệ với nhau, không tìm cách hàn gắn tình cảm. Tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, chị có nguyện vọng được ly hôn, giải phóng cho hai người để mỗi người có cuộc sống riêng, tốt đẹp hơn.

Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Trọng D không đưa ra ý kiến nguyện vọng gì, không tìm cách hàn gắn tình cảm. Theo bà Lê Thị H (mẹ đẻ anh D) thì từ tháng 9/2023 đến nay chị K và con về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ của chị K; hai bên nội ngoại không hòa giải vì thấy tình cảm hai con không còn; hai vợ chồng và hai bên nội ngoại không đi lại với nhau.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, vợ chồng thương yêu, tôn trọng, quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau… nhưng hôn nhân giữa chị Trần Thị K và anh Nguyễn Trọng D không đạt được mục đích đó, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không ai tìm cách hàn gắn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được. Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình quy định: "*Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn"*. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị K được ly hôn với anh Nguyễn Trọng D.

[2.2] Về con chung: Chị Trần Thị K và anh Nguyễn Trọng D có 01 con chung là Nguyễn Bảo T, sinh ngày 26/6/2021. Chị Trần Thị K có nguyện vọng được trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh D đóng góp cấp dưỡng nuôi con; quá trình giải quyết anh D không trực tiếp đưa ra ý kiến, nguyện vọng gì; theo bà Lê Thị H (mẹ đẻ anh D) thì anh D có nói với bà là nếu chị K không nuôi con thì anh và gia đình bà sẽ đưa con về nuôi. Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyện vọng nuôi con của các bên là chính đáng, các bên đều đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con. Tuy nhiên, hiện con Nguyễn Bảo T đang dưới 36 tháng tuổi. Khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn: *"Con dưới 36 tháng tuổi được giao*

cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con". Mặt khác, chị Trần Thị K có công việc và thu nhập ổn định hàng tháng, từ khi ly thân đến nay chị K là người trực tiếp nuôi con. Vì vậy, cần giao con Nguyễn Bảo T cho chị Trần Thị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị Trần Thị K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

[4] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 1 điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị K.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị K được ly hôn với anh Nguyễn Trọng D
- Về con chung: Giao con Nguyễn Bảo T, sinh ngày 26/6/2021 cho chị Trần Thị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Trọng D không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

2. Về án phí: Buộc chị Trần Thị K phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Xuyên theo biên lai thu tiền số 0009184 ngày 28/02/2024. Tiền án phí ly hôn sơ thẩm chị Trần Thị K đã nộp đủ.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Cẩm Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Cẩm xuyên;
- UBND xã Cẩm T *(Nơi đăng ký kết hôn);*
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Hoàng